

Số: 10075/SYT-VP
V/v kê khai tài sản, thu nhập
hàng năm và kê khai bổ sung

Đồng Nai, ngày 30 tháng 11 năm 2021

KHẨN

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Văn phòng Sở Y tế.

Căn cứ Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Văn bản số 15444/UBND-THNC ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập.

Căn cứ Văn bản số 2287/TT-NV3 ngày 22/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm và kê khai bổ sung. Ngày 24/11/2021, Sở Y tế đã có Văn bản số 9879/SYT-VP về việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm và kê khai bổ sung.

Căn cứ Văn bản số 2336/TT-NV3 ngày 29/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm và kê khai bổ sung. Sở Y tế hướng dẫn bổ sung một số nội dung thực hiện thống nhất như sau:

1. Về đối tượng kê khai hàng năm: đề nghị các đơn vị căn cứ đúng Văn bản số 15444/UBND-THNC ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh để thực hiện (*đính kèm văn bản*).

Về kê khai bổ sung: tại khoản 2 điều 36 Luật Phòng chống tham nhũng quy định: “*Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại khoản 3 Điều này*”.

Như vậy, trường hợp đã thuộc đối tượng kê khai hàng năm thì chỉ làm bản kê khai hàng năm, không phải làm bản “*kê khai bổ sung*”.

2. Về nộp bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

Tại khoản 1 Điều 36 quy định: “... *Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật này. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác*”.

Tại khoản 3 Điều 38 Luật Phòng chống tham nhũng quy định: “*Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền*”.

Đồng thời, tại mục (1) phần I phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định: “Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng (kê khai lần đầu hay kê khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ)... Người kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai)...”.

Như vậy, theo quy định, trong năm, các đối tượng trước đây **không thuộc đối tượng** kê khai thì khi được **tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác mà quy định** phải kê khai tài sản lần đầu và gửi 01 bản về cơ quan kiểm soát tài sản theo quy định. Mặt khác, các trường hợp có phát sinh **kê khai về công tác cán bộ** trong năm cũng phải gửi 01 bản về cơ quan kiểm soát tài sản để quản lý.

Thời gian qua, có nhiều trường hợp trước đây chưa là đối tượng kê khai tài sản, sau đó được tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức (tuyển dụng đặc cách từ viên chức, điều động...) hoặc được bổ nhiệm làm Phó trưởng phòng trở lên tại các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước là các đối tượng phải kê khai tài sản lần đầu và nhiều trường hợp kê khai phục vụ công tác cán bộ. Tuy nhiên, đến nay, Sở Y tế chưa nhận được đầy đủ bản kê khai của các trường hợp này gửi về theo quy định.

Đề nghị các đơn vị rà soát báo cáo và gửi 01 bản kê khai của các đối tượng có phát sinh kê khai trong năm 2021 (bao gồm các trường hợp kê khai lần đầu cũng như kê khai phục vụ công tác cán bộ) cho Thanh tra tỉnh (qua Sở Y tế) cùng thời gian với gửi bản kê khai hằng năm của năm 2021. Từ các năm tiếp theo, đề nghị các đơn vị chấn chỉnh, nghiêm túc thực hiện và chịu trách nhiệm theo quy định.

3. Tại phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, mục (29) hướng dẫn việc kê khai tăng, giảm như sau: “Kê khai tài sản tăng hoặc giảm tại thời điểm kê khai so với tài sản đã kê khai trước đó và giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm...”.

Như vậy theo quy định, đối với trường hợp trong năm 2021 **không có phát sinh kê khai tài sản phục vụ công tác cán bộ**, khi kê khai hằng năm hoặc bổ sung thì so sánh tăng, giảm với **bản kê khai lần đầu**. Trường hợp trong năm **có phát sinh kê khai tài sản phục vụ công tác cán bộ** thì so sánh tăng, giảm với **bản kê khai gần nhất phục vụ công tác cán bộ**.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các phòng CM Sở;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15444/UBND-THNC

Đồng Nai, ngày 18 tháng 12 năm 2020

V/v triển khai việc thực hiện kê
khai tài sản, thu nhập

Kính gửi:

- Các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TP. Long Khánh, TP. Biên Hòa;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2020) và Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 và các năm tiếp theo như sau:

I. VỀ KÊ KHAI LẦN ĐẦU

1. Đối tượng, thời gian kê khai

a) Việc kê khai lần đầu theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 (các đối tượng đang công tác):

Việc “Kê khai lần đầu” theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 được thực hiện đối với tất cả những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng, bao gồm:

- Cán bộ, công chức (theo quy định của Luật Cán bộ, công chức).
- Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.
- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

(Lưu ý: Theo khoản 8 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2014, doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì các đối tượng là từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập).

Việc kê khai lần đầu theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 được xác định là bản kê khai gốc (duy nhất), rất quan trọng là cơ sở phục vụ cho việc kê khai hàng năm và kê khai bổ sung các năm tiếp theo.

Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12/2020.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (0251).3822501; Fax: (0251). 3823854 - 3824394

b) kê khai lần đầu cho đối tượng mới sau ngày 31/12/2020:

Việc kê khai lần đầu đối với người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

2. Quy trình, thủ tục thực hiện

a) Việc kê khai lần đầu theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 (các đối tượng đang công tác):

Bước 01: *Lập danh sách, hướng dẫn kê khai*

Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan chủ quản của người có nghĩa vụ kê khai) tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập như sau: lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho Thanh tra tỉnh; Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

Thời gian trước ngày 24/12/2020.

Bước 02: *Tổ chức kê khai*

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm phải lập **02 bản** kê khai theo Phụ lục I của Nghị định 130/2020/NĐ-CP và gửi bản kê khai cho cơ quan chủ quản của người có nghĩa vụ kê khai; Cơ quan chủ quản của người có nghĩa vụ kê khai lập sổ theo dõi kê khai, nhận và quản lý bản kê khai (*Mẫu 01 kèm theo Văn bản này*);

Lưu ý: *Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng. Kê khai lần đầu thì không phải kê khai Mục III về “Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm”, không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại mẫu này. Người kê khai phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai.*

Thời gian hoàn thành trước ngày 31/12/2020.

Bước 03: *Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập*

Cơ quan chủ quản của người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai. Người được cơ quan giao khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai ở trang cuối cùng của bản kê khai (*không phải ký vào từng trang*).

Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng;

Cơ quan chủ quản của người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Thanh tra tỉnh **trước ngày 20/01/2021**. Việc

bản giao bản kê khai cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai phải lập sổ theo dõi việc giao bản kê khai (Mẫu số 02 kèm theo Văn bản này).

Bước 04: Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bản giao bản kê khai cho Thanh tra tỉnh.

Nội dung, hình thức, thời gian công khai thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

b) Kê khai lần đầu cho đối tượng mới sau ngày 31/12/2020:

Bước 1. Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm phải lập **02 bản** kê khai theo Phụ lục I của Nghị định 130/2020/NĐ-CP và gửi bản kê khai cho cơ quan chủ quản của người có nghĩa vụ kê khai.

Người có nghĩa vụ kê khai phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

Bước 2. Thực hiện như Bước 3 mục a ở trên.

Về thời gian: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan chủ quản của người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bản giao 01 bản kê khai cho Thanh tra tỉnh.

Bước 3. Thực hiện như Bước 4 mục a ở trên.

II. KÊ KHAI BỔ SUNG, KÊ KHAI HÀNG NĂM

1. Kê khai hàng năm

Việc kê khai hàng năm được quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, cụ thể kê khai hàng năm được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:

- Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên.
- Người quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cụ thể:

+ Các ngạch công chức và chức danh sau đây: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; Thanh tra viên; Thẩm phán.

+ Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

+ Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12.

Biểu mẫu, quy trình, thủ tục thực hiện tương tự như kê khai lần đầu hướng dẫn ở trên.

2. kê khai bổ sung

Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo Phụ lục II của Nghị định 130/2020/NĐ-CP. Về quy trình, thủ tục thực hiện tương tự như kê khai lần đầu hướng dẫn ở trên.

Ghi chú: đối với kê khai hàng năm và kê khai bổ sung trong năm 2020, do là năm đầu thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng mới nên chỉ thực hiện kê khai lần đầu, chưa có kê khai hàng năm và kê khai bổ sung. Việc kê khai bổ sung và hàng năm bắt đầu thực hiện từ năm 2021.

III. KÊ KHAI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:

1. Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;

2. Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. Thời điểm kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.

IV. MỘT SỐ LƯU Ý

1. Ngoài thực hiện theo Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và hướng dẫn này; theo yêu cầu công tác quản lý, công tác cán bộ mà các cơ quan Đảng, Đoàn thể có hướng dẫn bổ sung thì thực hiện theo các quy định đó.

2. Việc kê khai lần đầu theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, được hướng dẫn ở mục I văn bản này được xác định là bản kê khai gốc (duy nhất), rất quan trọng là cơ sở để phục vụ cho việc kê khai hàng năm, kê khai bổ sung các năm tiếp theo và phục vụ cho việc kiểm soát, xác minh tài sản, thu nhập về sau. Do đó, người có nghĩa vụ kê khai phải chịu trách nhiệm về việc kê khai của mình và bị xử lý theo các hình thức đã được quy định rõ trong Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

3. Theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, hàng năm, các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập sẽ tiến hành chọn ngẫu nhiên 20% cơ quan, tổ chức, đơn vị và đảm bảo tối thiểu 10% số người có nghĩa vụ kê khai hàng năm trong số các cơ quan, tổ chức, đơn vị đó để xác minh theo kế hoạch. Do đó, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa

phương và từng người thuộc đối tượng kê khai phải nghiên cứu kỹ các quy định và thực hiện đầy đủ, chính xác, tránh việc vi phạm, phải xử lý về sau.

4. Việc công khai các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng, trong đó, có quy định về công khai tài sản, thu nhập đã được quy định chi tiết trong Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Việc vi phạm các quy định sẽ bị xử lý nghiêm với các hình thức cụ thể. Yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, căn cứ quy định chỉ đạo triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc quyền quản lý của mình theo đúng quy định.

2. Giao Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc kê khai, tài sản, thu nhập và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định. Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Trên đây là một số nội dung về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản hồi về UBND tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh) để phối hợp, xử lý./.

Ghi chú: Gửi kèm Phụ lục I, II, III của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Mẫu số 01, 02 về giao, nhận bản kê khai. Trong thời gian chờ hướng dẫn mẫu giao, nhận bản kê khai của Thanh tra Chính phủ, các cơ quan, đơn vị, địa phương tạm thời sử dụng mẫu 01, 02 kèm theo Văn bản này để thực hiện việc giao, nhận bản kê khai theo hướng dẫn nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, THNC.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng